TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/DS-ST.
Ngày: 30 - 9 – 2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản".

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1).

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S, số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng B.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Văn C - Cán bộ Ngân hàng. Địa chỉ liên hệ: Số A đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh; *(Có mặt)*.

Bị đơn: Bà Lê Thị Đặng T, sinh năm 1981; *(Vắng mặt).*

Nơi cư trú: Khu phố B, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (nay là Tổ dân phố B, phường N, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 11/3/2025 của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/12/2020, bà Lê Thị Đặng T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q *(Viết tắt là Ngân hàng)* có ký Hợp đồng tín dụng số 1711809.20, vay số tiền 450.000.000 đồng *(bằng chữ: bốn trăm năm mươi triệu đồng)*, mục đích vay mua ô tô mới tiêu dùng; thời hạn vay 84 tháng, từ ngày 04/12/2020 đến ngày 03/12/2027. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8,9% áp dụng trong 12 tháng từ ngày giải ngân, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở của Ngân hàng C1 4,1%/năm. Trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 30 hàng tháng. Ngày 24/10/2023, bà Lê Thị Đặng T và Ngân hàng có ký Hợp đồng tín dụng số 9000079.23, vay số tiền 28.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 27/10/2023 đến ngày 27/10/2028, lãi suất 12%/năm, cố định trong suốt thời hạn vay.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Lê Thị Đặng T và Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 942860620 ngày 03/12/2020, thế chấp xe ô tô hiệu Ford, loại: Ranger, biển số 85C-057.99, số máy: P4AT2919079; số khung: FF80LW096419 đứng tên chủ sở hữu Lê Thị Đặng T.

Tính đến ngày 30/9/2025, bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền 303.841.016 đồng (Trong đó: số tiền gốc đã trả là 182.138.000 đồng, số tiền lãi đã trả là 121.703.016 đồng). Từ ngày 04/12/2023 đến nay, bà T không trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên từ ngày 30/7/2024, Ngân hàng đã chuyển nợ của bà T sang quá hạn.

Ngân hàng khởi kiện bà T tại Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 387.072.223 đồng (trong đó: nợ gốc: 295.862.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 33.492.837 đồng, nợ lãi quá hạn: 57.717.386 đồng).

- Bà T phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ còn phải thanh toán theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 15/01/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị Đặng T không thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Xe ô tô nhãn hiệu hiệu Ford, loại: Ranger, biển số 85C-057.99, số máy: P4AT2919079; số khung: FF80LW096419 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013568 do Phòng C2 – Công an tỉnh N cấp ngày 30/11/2020 cho chủ sở hữu Lê Thị Đặng T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị Đặng T vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản". Bị đơn bà Lê Thị Đặng T có nơi cư trú tại phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa), căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa.

[1.2] *Về sự vắng mặt của bị đơn*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Lê Thị Đặng T nhưng bà T không tham gia tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Lê Thị Đặng T trả số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng:

[2.1] Các Hợp đồng tín dụng số: 1711809.20 ngày 03/12/2020; Khế ước nhận nợ số 4814167.20 ngày 03/12/2020; Hợp đồng tín dụng số: 9000079.23 ngày 24/10/2023, Khế ước nhận nợ số 9000079(1).23 ngày 27/10/2023 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Lê Thị Đặng T trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm,

không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận. Các bên tham gia trong giao dịch dân sự có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình vay, bà T chỉ trả được số tiền 303.841.016 đồng (Trong đó: số tiền gốc đã trả là 182.138.000 đồng, số tiền lãi đã trả là 121.703.016 đồng). Từ ngày 04/12/2023 đến nay, bà T không trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết nên từ ngày 30/7/2024, Ngân hàng chuyển nợ của bà T sang quá hạn là phù hợp. Tính đến ngày 30/9/2025, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 387.072.223 đồng (trong đó: nợ gốc: 295.862.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 33.492.837 đồng, nợ lãi quá hạn: 57.717.386 đồng).

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cũng không phản đối chứng cứ do Ngân hàng cung cấp (khoản 2 điều 92 của BLTTDS). Bà T đã từ bỏ quyền chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2.3] Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền tính đến ngày 30/9/2025, tổng cộng là 387.072.223 đồng (trong đó: nợ gốc: 295.862.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 33.492.837 đồng, nợ lãi quá hạn: 57.717.386 đồng); tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; các Điều 100, 102, 103 của Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[3.1] Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà T đã thế chấp Xe ô tô nhãn hiệu hiệu Ford, loại: Ranger, biển số 85C-057.99, số máy: P4AT2919079; số khung: FF80LW096419 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013568 do Phòng C2 – Công an tỉnh N cấp ngày 30/11/2020 cho chủ sở hữu Lê Thị Đặng T. Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 942860620 ngày 03/12/2020 giữa Ngân hàng và bà T ký kết trên có sở tự nguyện, có công chứng theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại các Điều 298, 299, 303, 317, 319, 320 của Bộ luật Dân sự.

[3.2] Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc: trong trường hợp bà Lê Thị Đặng T không thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Xe ô tô nhãn hiệu hiệu Ford, loại: Ranger, biển số 85C-057.99, số máy: P4AT2919079; số khung: FF80LW096419 theo Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 013568 do Phòng C2 – Công an tỉnh N cấp ngày 30/11/2020 cho chủ sở hữu Lê Thị Đặng T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3.3] Trường hợp bị đơn thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013568 do Phòng C2 – Công an tỉnh N cấp ngày 30/11/2020 cho chủ sở hữu Lê Thị Đặng T.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Đặng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 387.072.223 đồng x 5% = 19.354.000 đồng (đã làm tròn). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 298, 299, 303, 317, 319, 320, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 100, 102, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với bị đơn bà Lê Thị Đặng T.

1. Buộc bà Lê Thị Đặng T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tổng cộng là 387.072.223 đồng (*bằng chữ: ba trăm tám mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng*). Trong đó: nợ gốc: 295.862.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 33.492.837 đồng, nợ lãi quá hạn: 57.717.386 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/10/2025) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, bà Lê Thị Đặng T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Các Hợp đồng tín dụng số: 1711809.20 ngày 03/12/2020; Khế ước nhận nợ số 4814167.20 ngày 03/12/2020; Hợp đồng tín dụng số: 9000079.23 ngày 24/10/2023, Khế ước nhận nợ số 9000079(1).23 ngày 27/10/2023, tương ứng với thời gian chậm thanh

toán cho Ngân hàng N.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị Đặng T không thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Xe ô tô nhãn hiệu hiệu Ford, loại: Ranger, biển số 85C-057.99, số máy: P4AT2919079; số khung: FF80LW096419 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013568 do Phòng C2 – Công an tỉnh N cấp ngày 30/11/2020 cho chủ sở hữu Lê Thị Đặng T để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Trường hợp bà Lê Thị Đặng T thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013568 do Phòng C2 – Công an tỉnh N cấp ngày 30/11/2020 cho bà Lê Thị Đặng T.

4. Về án phí:

4.1 Bà Lê Thị Đặng T phải chịu 19.354.000 đồng *(bằng chữ: mười chín triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.586.000 (*bằng chữ: tám triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001125 ngày 03/4/2025 của Chi cục thi hành dân sự thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Khánh Hòa).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2025); Vắng mặt các bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu (HS, AV)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trần Thanh Thư